

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 01 /BCHĐQT-SOFTECH

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 4 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY ĐẠI CHÚNG: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM ĐÀ NẴNG

- Trụ sở chính : Tòa nhà số 15 đường Quang Trung, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại : 0511.3810535 Fax: 0511.3810278
- Năm báo cáo : Năm tài chính 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Thành lập: Công ty Cổ phần Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng tiền thân là Trung tâm Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng, được thành lập từ ngày 08/11/2000 theo Quyết định số 120/200/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 8449/QĐ-UBND ngày 23/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0400392263 ngày 08/01/2008.

+ Niêm yết: Hiện nay, Công ty đang tiến hành các thủ tục liên quan để đăng ký lưu ký tập trung giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UPCOM theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh: Đào tạo nghề trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, quản trị doanh nghiệp. Sản xuất và gia công sản phẩm phần mềm. Cung cấp, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị viễn thông và tin học. Tư vấn, thiết kế, xây lắp các hệ thống thông tin. Tư vấn các giải pháp và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Cung cấp các dịch vụ hạ tầng và công nghệ thông tin. Kinh doanh các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng. Quảng cáo thương mại. Tổ chức sự kiện.

+ Tình hình hoạt động: Năm 2010 là năm Công ty CP Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng (Softtech) gặp phải rất nhiều khó khăn, từ vấn đề thị trường cho đến vấn đề nhân sự của Công ty, trong bối cảnh như vậy, những kết quả mà Công ty đã đạt được là rất đáng khích lệ. Đây là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi kể từ khi được cổ phần hóa đến nay.

3. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2011:

Handwritten signature

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực sản xuất của các đơn vị, đảm bảo năng lực thực hiện các hợp đồng sản xuất phần mềm cho nước ngoài cũng như các dự án lớn trong nước.

- Kế hoạch doanh thu : 24,8 tỷ đồng

- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 4,5 tỷ đồng

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Trở thành một trong những Công ty phần mềm lớn của cả nước.
- Tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở sử dụng một cách hợp lý nguồn tài nguyên của Công ty.
- Gia tăng cổ tức cho các cổ đông, nâng cao đời sống cho CBNV.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010:

- Tổng doanh thu và thu khác đạt 22.492.777.433 đồng, trong đó doanh thu khối sản xuất, gia công phần mềm đạt 10.545.807.343 đồng; doanh thu khối dịch vụ đào tạo đạt 10.776.097.261 đồng; doanh thu hoạt động tài chính và thu khác đạt 1.170.872.829 đồng.
- Tổng chi phí: 21.120.009.834 đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty: 1.372.767.599 đồng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Kết quả	% kết quả so với kế hoạch
1	Vốn điều lệ	Ti đồng	30	15	50% (*)
2	Tổng doanh thu và thu khác	Ti đồng	27,4	22,5	82%
3	Tổng chi phí	Ti đồng	24,7	21,1	85%
4	Lợi nhuận trước thuế	Ti đồng	2,65	1,37	52%

(*) Ngày 30/9/2010, Công ty đã ký hợp đồng bán 1.500.000 cổ phần cho Công ty FPT Capital, đến nay việc mua bán đã hoàn thành và Công ty đang tiến hành các thủ tục để FPT Capital trở thành cổ đông chính thức của Công ty.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Nhà nước quan tâm và tăng cường đầu tư vào lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Các doanh nghiệp chú trọng đến công tác đầu tư công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, SXKD nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Cơ hội hợp tác với các thị trường Hoa Kỳ, Nhật Bản.

Handwritten signature and initials.

III. Báo cáo của Ban tổng giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	48	34
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	52	66
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	22	28
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	78	72
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,33	2,36
	- Khả năng thanh toán hiện hành		2,35	2,38
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		- 2	5,87
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	- 2	6,44
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		- 2	7,83

- Phân tích những biến động:

+ Kinh tế thế giới suy thoái, gây ảnh hưởng khó khăn trong tìm kiếm việc làm cho Công ty tại thị trường trong nước cũng như nước ngoài.

- Giá trị tổng tài sản theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2010: **25.138.596.660 VND**.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): Cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông, tổng số là 1.500.000 cổ phiếu.

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 1.500.000 cổ phiếu phổ thông.

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Không.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch/dự tính năm 2010:

Chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch	Kết quả	% kết quả so với kế hoạch
Tổng doanh thu và thu khác	Tỉ đồng	27,41	22,49	82,05
Tổng chi phí	Tỉ đồng	24,76	21,12	85,30
Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	2,65	1,37	51,70
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỉ đồng			
Lợi nhuận sau thuế	Tỉ đồng	2,65	1,37	51,70

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,89	5,87	66,03
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,84	6,44	65,45

Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009:

Chỉ tiêu	DVT	Năm 2009	Năm 2010	% kết quả năm 2010 so với năm 2009
Tổng doanh thu và thu khác	Tỉ đồng	19,80	22,49	113,59
Tổng chi phí	Tỉ đồng	20,18	21,12	104,66
Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	(0,38)	1,37	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỉ đồng			
Lợi nhuận sau thuế	Tỉ đồng	(0,38)	1,37	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(0,17)	5,87	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(0,41)	6,44	

Nguyên nhân đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Kinh tế thế giới suy thoái, gây ảnh hưởng khó khăn trong tìm kiếm việc làm cho Công ty tại thị trường trong nước cũng như nước ngoài.

- Tình hình kinh doanh khó khăn của Công ty trong năm 2008, 2009 tiếp tục gây ảnh hưởng đến hoạt động của năm 2010.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Công ty đã từng bước xây dựng được bộ máy lãnh đạo cấp cao, góp phần tích cực vào việc ổn định tình hình Công ty.

- Tinh giảm đội ngũ CBNV, đồng thời tuyển dụng thêm được một số nhân sự giỏi.

- Thực hiện việc phân loại, đánh giá năng lực các nhân viên khối IT. Qua đó, thấy được khả năng nhân lực IT của Công ty theo từng loại kỹ năng cụ thể.

- Cùng cố và phát triển mối quan hệ hợp tác làm ăn với các đối tác Nhật Bản và Hoa Kỳ.

- Hoạt động đào tạo nguồn nhân lực tiếp tục phát triển ổn định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Giao chỉ tiêu công việc cụ thể cho các bộ phận. Mỗi bộ phận có trách nhiệm tổ chức thực hiện công việc sản xuất kinh doanh nhằm đạt được chỉ tiêu kế hoạch được giao. Công việc sẽ được theo dõi trực tiếp và có sự điều chỉnh linh hoạt (nếu cần) cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Ý kiến kiểm toán nội bộ:

- Các nhận xét đặc biệt:

Thay
Tg

4.2. Đẩy mạnh thị trường phần mềm doanh nghiệp, chú trọng đến các sản phẩm trọng điểm như ERP, ECS, HRS và nghiên cứu, phát triển nhanh chóng đưa thêm các sản phẩm quản trị doanh nghiệp vào thị trường.

Tổ chức nghiên cứu và phát triển các sản phẩm chiến lược cho công ty trong 1.2 năm tới. Xây dựng sản phẩm chiến lược cho thị trường chính phủ, chuẩn bị nhân lực để đón đầu các dự án do WB hỗ trợ cho Đà Nẵng.

Tổ chức và xây dựng lại đội ngũ nhân lực xuất khẩu phần mềm, tổ chức đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp và tạo ra các mối liên kết để tạo nên thị trường rộng và vững chắc cho công ty.

Xây dựng và tổ chức hệ thống đánh giá và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp phù hợp với các tiêu chuẩn của hệ thống chất lượng CMMi.

Xây dựng các chính sách tốt về nhân sự để thu hút, đào tạo và sử dụng hợp lý nhằm phát triển bền vững nguồn nhân lực.

Duy trì và phát triển tốt các sản phẩm đào tạo đang có:

+ Lập trình viên quốc tế, kỹ thuật viên quốc tế, đồ họa đa phương tiện.

+ Công nghệ mạng MCSE, CCNA.

+ Cử nhân, thạc sỹ CNTT.

+ Sát hạch kỹ sư CNTT theo tiêu chuẩn Nhật Bản.

+ Trung tâm khảo thí Pearson VUE.

+ Đào tạo các khóa ngắn hạn cho các DN hiện đang là đối tác của Softech.

- Phát triển thêm các sản phẩm mới:

+ Đào tạo Tin học cho các tỉnh bạn và cán bộ công chức thành phố Đà Nẵng theo kinh phí Bộ TT&TT.

+ Nâng cấp đào tạo Công nghệ mạng MCSE, CCNA, CCNP.

IV. Báo cáo tài chính:

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.
(Gửi kèm theo Báo cáo này).

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1. Kiểm toán độc lập (Đính kèm trong BCTC đã kiểm toán của Công ty):

- Đơn vị kiểm toán độc lập
- Ý kiến kiểm toán độc lập
- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý)

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến kiểm toán nội bộ;
- Các nhận xét đặc biệt;

Thư
5

VI. Các công ty có liên quan:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: không
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: không

VII. Tổ chức và nhân sự:

A - Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- + Hội đồng quản trị;
- + Ban Kiểm soát;
- + Ban Tổng giám đốc;

+ 06 Trung tâm, Ban trực thuộc Công ty (Trung tâm Phát triển Phần mềm, Trung tâm Xuất khẩu Phần mềm, Trung tâm Đào tạo Lập trình viên Quốc tế, Phòng Kiểm định Chất lượng, Ban Nhân sự, Ban Tài chính Kế toán).

B - Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. **Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Mạnh Hào** (Bổ nhiệm ngày 21/05/2009 đến ngày 31/01/2011)

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 12/01/1975

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 011908577 Ngày cấp: 08-09-1995. Nơi cấp: CA Hà Nội

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nguyên quán: Hà Nội

Thường trú: 41 Hoà Mã, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại liên lạc: 0904 255295

Trình độ học vấn: Thạc sỹ kinh tế

Trình độ chuyên môn:

+ Quản lý Kinh tế

+ Tài chính kế toán

+ Ngân hàng, chứng khoán

Quá trình công tác:

+ 1991-1995: Sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân

+ 1995-2001: Bộ Tài chính, phụ trách mảng Điện lực, ngân hàng, giao thông thủy lợi.

+ 2001-2006: Nghiên cứu sinh chuyên ngành tài chính tại Canada

+ 2006-2008: Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

- Từ tháng 5/2009 đến 31/01/2011: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Số cổ phần do cá nhân nắm giữ đại diện cho Công ty Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương: 97.500 cổ phần.

2. Phó Tổng giám đốc thường trực: Ông Vy Văn Việt (Bổ nhiệm ngày 01/06/2009)

- Ngày sinh: 10/10/1976

- Nơi sinh: Quảng Ngãi

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Quảng Ngãi

- Địa chỉ thường trú: Căn hộ B42 Chung cư Lê Đình Lý, Lê Đình Lý, Đà Nẵng

- Số điện thoại liên lạc: 0983.146030

- Trình độ học vấn: Thạc sỹ

- Trình độ chuyên môn: Công nghệ thông tin

- Quá trình công tác:

+ 1999-2000: Công tác tại Công ty Phát triển Công nghệ và Tư vấn đầu tư Đà Nẵng

+ 2001- 2003: Chuyên viên Trung tâm Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng

+ 2004-2007: Phó phòng Đào tạo Trung tâm Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng

+ 2008-5/2009: Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lập trình viên Quốc tế, Công ty Cổ phần Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng.

+ 6/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 2.498 cổ phần

3. Phó Tổng giám đốc: Ông Lê Văn Duẩn (Bổ nhiệm ngày 03/01/2008)

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/01/1957

Nơi sinh: Quảng nam

CMND: 200394915 do Công an Đà Nẵng, cấp ngày 12/09/2003

Handwritten signature

Dân tộc: Kinh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Nguyên quán: Quế Xuân, Quế Sơn, Quảng Nam
 Thường trú: Tổ 25 phường Xuân Hà, Thanh Khê, Đà Nẵng
 Điện thoại liên lạc: 0913415877
 Trình độ học vấn: Đại học
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân tin học
 Quá trình công tác:
 1957-1975: Còn nhỏ, đi học tại TP. Đà Nẵng
 1975-1979: Giáo viên cấp I,II - phòng Giáo dục Quế Sơn, Quảng Nam
 1979-1983: Học toán đại học Sư phạm Huế
 1983-1984: Dạy toán tại trường THPT Nguyễn Văn Cừ, Quế Sơn
 1984-1986: Dạy toán tại trường Trung học sư phạm Đà Nẵng
 1986-1992: Dạy toán tại trường PTTH Thái Phiên, Đà Nẵng
 Chủ tịch Công Đoàn trường THPT Thái Phiên
 Dạy Tin học tại trường Trung tâm dạy nghề Đà Nẵng
 1994-1996: Dạy toán tại trường THPT Thái Phiên, Đà Nẵng
 Chủ tịch Công Đoàn trường PTTH Thái Phiên, Đà Nẵng
 Học cử nhân Tin học đại học Quốc gia Hà Nội
 Dạy Tin học tại Trung tâm Tin học Việt Tiến, Đà Nẵng
 1996-2000: Dạy toán tại trường THPT Thái Phiên, Đà Nẵng
 Chủ tịch Công Đoàn trường PTTH Thái Phiên, Đà Nẵng
 Phó ban đào tạo Trung tâm tin học Việt Tiến, Đà Nẵng
 Học Cao học Tin tại đại học Đà Nẵng
 2000-2001: Dạy chuyên tin tại trường THPT Lê Quý Đôn, Đà Nẵng
 Dạy tin học tại trung tâm Tin học Đà Nẵng
 Học Cao học Tin tại đại học Đà Nẵng
 10/2001-12/2007: Trưởng phòng Đào tạo Lập trình viên Quốc tế, Trung tâm Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng
 01/2008 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP CNPM Đà Nẵng
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

* Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm và quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Tổng giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng giám đốc.

DVT: VND

STT	Họ & tên	Chức danh	Mức lương/tháng	Số tháng	Tiền lương (đồng)	Ghi chú
	1	2	3	4	5=3x4	
1	Nguyễn Mạnh Hào	TGD	20.000.000	12	240.000.000	
	Nguyễn Mạnh Hào	TGD	10.000.000	01	10.000.000	LCB tháng 13
2	Vy Văn Việt	P.TGD	12.000.000	12	144.000.000	
	Vy Văn Việt	P.TGD	6.000.000	01	6.000.000	LCB tháng 13
3	Lê Văn Duẩn	P.TGD	11.000.000	12	132.000.000	
	Lê Văn Duẩn	P.TGD	5.000.000	01	5.000.000	LCB tháng 13
	Tổng cộng				537.000.000	

C - Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng CBNV bình quân năm 2010: 121 người.
- Thu nhập bình quân: 5,6 triệu đồng/người/tháng.

D - Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

- Thay đổi Chủ tịch HĐQT: Hội đồng quản trị đã đồng ý để ông Hồ Trương Thanh Hải thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 22/7/2010 và bầu ông Nguyễn Quang Trung làm Chủ tịch HĐQT mới của Công ty kể từ ngày 23/7/2010.

- Thay đổi trong Ban TGD: Trong năm 2010 không có sự thay đổi nhân sự trong Ban TGD Công ty.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

STT	Họ & tên	Chức vụ	Điều hành Công ty	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Quang Trung	CT.HĐQT	Không	
2	Hồ Trương Thanh Hải	UV	Không	
3	Phạm Kiều Đa	UV	Không	
4	Phan Minh Cường	UV	Không	
5	Nguyễn Mạnh Hào	UV	TGD	

6	Huỳnh Ngọc Thành	UV	Không	
II	Ban Kiểm soát			
1	Ngô Áng Hùng	Trưởng Ban	Không	
2	Nguyễn Tường Huy	UV	Không	

*** Hoạt động của HĐQT trong năm 2010:**

Trên cơ sở phương án sản xuất kinh doanh năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 04/4/2010, Hội đồng Quản trị đã tiến hành triển khai thực hiện thông qua đường hướng chỉ đạo tới Ban Tổng giám đốc Công ty.

Có thể nói, năm 2010 là một năm Công ty CP Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng (Softech) phải trải qua rất nhiều khó khăn kể cả khách quan và chủ quan.

Trước tình hình đó, ngay từ đầu năm 2010, Hội đồng Quản trị đã có những chỉ đạo sát sao cùng với sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBNV, Công ty đã từng bước trở lại hoạt động ổn định và bước đầu tạo được hình ảnh đáng tin cậy đối với khách hàng, đặc biệt là các khách hàng ở Nhật Bản và Hoa Kỳ. Trong năm qua, doanh số bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đạt 21,3 tỷ đồng, tăng 11,77% so với năm 2009.

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã thực hiện khá tốt việc giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

*** Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2010:**

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát quá trình hoạt động của Công ty cổ phần Công nghệ phần mềm Đà Nẵng (Softech) với một số nội dung sau:

- Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, các Quy chế, Quy định của HĐQT và Ban kiểm soát Công ty.

- Kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2010.

- Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2010.

- Một số nội dung khác.

*** Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát.**

ĐVT: VNĐ

STT	Họ & tên	Chức danh	Thù lao/tháng	Số tháng	Tiền thù lao	Ghi chú
	1	2	3	4	5=3x4	
I	Thù lao hàng tháng				218.400.000	
1	Hồ Trương Thanh Hải	CT HĐQT	3.500.000	6,71	23.483.871	Hết ngày 22/7/2010
	Hồ Trương Thanh Hải	UV	2.100.000	5,29	11.109.677	Từ 23/7/2010

2	Nguyễn Quang Trung	PCT	2.100.000	6,71	14.090.323	Hết ngày 22/7/2010
	Nguyễn Quang Trung	CT HDQT	3.500.000	5,29	18.516.129	Từ 23/7/2010
3	Phạm Kiều Đa	CT HDQT	2.100.000	12,00	25.200.000	
4	Phan Minh Cương	UV	2.100.000	12,00	25.200.000	
5	Huỳnh Ngọc Thành	UV	2.100.000	12,00	25.200.000	
6	Nguyễn Mạnh Hào	UV	2.100.000	12,00	25.200.000	
7	Ngô Áng Hùng	TB	2.100.000	12,00	25.200.000	
8	Nguyễn Tường Huy	UV	1.400.000	12,00	16.800.000	
9	Trương Khắc Linh	TK	700.000	12,00	8.400.000	
II	Thù lao bổ sung tháng 12				38.000.000	
1	Hồ Trương Thanh Hải	CT HDQT			5.000.000	
2	Nguyễn Quang Trung	PCT			5.000.000	
3	Phạm Kiều Đa	CT HDQT			5.000.000	
4	Phan Minh Cương	UV			5.000.000	
5	Huỳnh Ngọc Thành	UV			5.000.000	
6	Nguyễn Mạnh Hào	UV			5.000.000	
7	Ngô Áng Hùng	TB			3.000.000	
8	Nguyễn Tường Huy	UV			3.000.000	
9	Trương Khắc Linh	TK			2.000.000	
	Tổng cộng				256.400.000	

* Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Đầy đủ.

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu		Tỷ lệ cuối kỳ (%)	Lý do thay đổi
			Đầu kỳ	Cuối kỳ		
1	PHAN MINH CƯƠNG (Đại diện Công ty Xây dựng 79)	Thành viên HĐQT	257.500	257.500	17,17	
2	PHẠM KIỀU ĐA	Thành viên HĐQT	0	0	0	

11/11/2010

3	HỒ TRƯỞNG THANH HẢI (Đại diện Công ty Đầu tư Sài Gòn – Đà Nẵng)	Thành viên HDQT	287.200	287.200	19,15	
4	HUỖNH NGỌC THÀNH (Đại diện Công ty quản lý quỹ)	Thành viên HDQT	300.000	300.000	20	
5	NGUYỄN QUANG TRUNG	Chủ tịch HDQT	60.000	60.000	04	
6	NGUYỄN MẠNH HẢO (Đại diện Công ty Chứng khoán APEC)	Thành viên HDQT	97.500	97.500	6,5	

* Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Trong năm 2010, không có các giao dịch thuộc các đối tượng này.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn góp vốn:

STT	Cổ đông	Số CP năm giữ đầu năm 2010	Số CP năm giữ cuối năm 2010	Tỷ lệ năm giữ (%)	Địa chỉ	Số CMND/ Hộ chiếu/ GPĐKKD
1	Mai Thị Thi	90.000	90.000	6,00%	307/2 Phan Châu Trinh - Đà Nẵng	200731908
2	Phạm Chí Nghĩa	78.191	78.191	5,21%	09 Phạm Phú Thứ, Hải Châu, Đà Nẵng	201391911
3	Công ty CP chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương (APEC)	97.500	97.500	6,50%	14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0103015146
4	Quỹ Đầu tư Phát triển Đà Nẵng	300.000	300.000	20,00%	12 Trần Phú, Đà Nẵng	
5	Công ty Xây dựng 79	257.500	257.500	17,7%	32 Lê Hồng Phong, Đà Nẵng	3203001632
6	Cty CP Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng	287.200	287.200	19,15%	61A Nguyễn Văn Cừ, ĐN	3203000719

TỔNG CỘNG	1.110.391	1.110.391	74.03%		
-----------	-----------	-----------	--------	--	--

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn góp vốn:

STT	Cổ đông	Số CP năm giữ đầu năm 2010	Số CP năm giữ cuối năm 2010	Tỷ lệ năm giữ (%)	Địa chỉ	Số CMND/ Hộ chiếu/ GPĐKKD
1	Công ty CP Công nghệ MagRabbit	20.000	20.000	1,33%	Tòa nhà 02 Quang Trung, ĐN	321043000025

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUANG TRUNG

2. Quá trình phát triển:

Nghĩa vụ kinh doanh: Đào tạo nghề trong lĩnh vực công nghệ thông tin, việc thống nhất quản trị doanh nghiệp. Sản xuất và gia công sản phẩm phần mềm, lắp ráp, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị viễn thông và tin học. Tư vấn, thiết kế, xây lắp các hệ thống thông tin. Tư vấn các giải pháp và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Cung cấp các dịch vụ hệ thống và công nghệ thông tin. Kinh doanh các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng. Quảng cáo đường dài. Tổ chức sự kiện.

Tình hình hoạt động: Năm 2010 là năm Công ty CP Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng (Softtech) góp phần rất nhiều khi nhận được nhiều đề nghị tham gia vào các dự án của Công ty, trong bối cảnh như vậy, những kết quả mà Công ty đạt được là rất đáng khích lệ. Đây là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi kể từ khi được cổ phần hóa đến nay.

3. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2011: